TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG,** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 /04 /2018
"V/v ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Trần Văn Xuyến
- ***Các Hội thẩm nhân dân*:** Nguyễn Quang Liêu, Nguyễn Mạnh Dũng
- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Thế Vinh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 04 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số 356/2017/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/ TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần T T T; Sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn 9, xã N B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước .

- Bị đơn: Nguyễn V H ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 9, xã N B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19/09/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần T T T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn V H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước ngày 16/04/ 2008. Quá trình sống chung vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hòa hợp với nhau, mỗi người có tính cách sống khác nhau, Nguyễn V H hay tụ tập chơi bời, không chăm lo quan tâm gia đình. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 người con chung, họ tên Nguyễn V Th, sinh ngày 21/05/2008, Nguyễn Th V, sinh ngày 04/03/2012, nguyện vọng được nuôi cháu V , không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ : Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn V H vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý với lời trình bày của cô Trần T T T về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống có hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn là đúng, do bất đồng quan điểm sống, cô T bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay, vì vậy tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung : Có 02 người con chung, họ tên Nguyễn V Th, sinh ngày 21/05/2008, Nguyễn Th V, sinh ngày 04/03/2012, cô T bỏ nhà đi , các cháu đang ở với tôi, vì vậy nguyện vọng được nuôi các cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết như nguyên đơn trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

1/ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

2/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: chị Trần T T T có đăng ký kết hôn với anh Trần V H , nay chị T xin ly hôn với anh H , vì vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp " Tranh chấp ly hôn", theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3/ Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng chị Trần T T T và anh Trần V H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước, như vậy quan hệ hôn nhân giữa Nguyễn V H và chị Trần T T T là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, anh Nguyễn V H và Trần T T T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, các bên đã thừa nhận và sống ly thân, như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Trần T T Tđược ly hôn với anh Nguyễn V H.

4/ Về con chung: Có 02 người con chung, tên Nguyễn V Th, sinh ngày 21/05/2008 và Nguyễn Th V, sinh ngày 04/03/2012.

Xét thấy : Nguyễn V H và chị Trần T T T sống ly thân từ năm 2014 đến nay, các cháu đang ở với anh Nguyễn Th V, để bảo đảm ổn định cuộc sống cho các cháu, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần giao cháu Nguyễn V Th và Nguyễn Th V cho anh Trần V H chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

5/ Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

6/ Về án phí : chị Trần T T T nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Trần T T Tđược ly hôn với Nguyễn V H .

Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 16/04/2008 do UBND xã N B , huyện B Đ, tỉnh Bình Phước cấp hết hiệu lực khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung : Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên giao cháu Nguyễn V Th, sinh ngày 21/05/2008 và Nguyễn Th V, sinh ngày 04/03/2012.

anh Trần V H chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nuôi con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản và nợ chung : Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: chị Trần T T T nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021635 ngày 20/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước. (Đã nộp xong)

Nguyên đơn , Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến